TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1244/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1135/2022/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Bà Dương Lê N, sinh năm 1982
- Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: 189 T, Phường H, quận B, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Khắc T và Bà Dương Lê N trình bày: Ông bà đã quen biết, tự nguyện tìm hiểu nhau từ năm 2006, đến năm 2007 thì kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh A, Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2007 ngày 08 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do áp lực kinh tế và cuộc sống, hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tìm được tiếng nói chung, hai bên đã tìm cách hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy hiện nay hai bên không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án nhân dân quận B giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà N có 02 con chung tên Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/3/2008 và Nguyễn Khắc Gia H, sinh ngày 01/3/2013. Hai bên thỏa thuận : Trẻ L sẽ do Ông T trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ H sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai trẻ lần lượt trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Ông T và bà N không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Ông T và bà N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khắc T và Bà Dương Lê N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2007 ngày 08 tháng 02 năm 2007 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh A cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông T và bà N thỏa thuận : Trẻ Nguyễn Thảo L, sinh ngày 27/3/2008 sẽ do Ông T trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Nguyễn Khắc Gia H, sinh ngày 01/3/2013 sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai trẻ lần lượt trưởng thành. Về cấp dưỡng: Ông T và bà N không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung : Ông T và bà N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Nguyễn Khắc T và Bà Dương Lê N chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0049877 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh A;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang